

## SO SÁNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ 2022 VÀ QUY CHẾ QUẢN TRỊ 2023

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG

STT	Điều khoản	Nội dung		Ghi chú
		Quy Chế Quản Trị 2022	Quy Chế Quản Trị 2023	
1	Điều 10.5.b	<p>“b. Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;</li> <li>- Thành viên Ban Kiểm Phiếu;</li> <li>- <b>Tổng số cổ đông tham gia dự họp;</b></li> <li>- <b>Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;</b></li> <li>- <b>Số và tỷ lệ phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử không hợp lệ;</b></li> </ul> <p>...”</p>	<p>“b. Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;</li> <li>- Thành viên Ban Kiểm Phiếu;</li> <li>- <b>Tổng số phiếu phát ra, thu vào;</b></li> <li>- <b>Tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ;</b></li> </ul> <p>...”</p>	Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.
2	Điều 11.2	<p>“Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày <b>nhận được</b> nghị quyết hoặc biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông...”</p>	<p>“Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nghị quyết hoặc biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông <b>được gửi đến cổ đông hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty</b>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông...”</p>	Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.
3	Điều 12.1	Chưa có.	<p>“Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị tham dự</p>	Bổ sung phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp.

			hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản hợp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản hợp”.	
4	Điều 13.2	“Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ”.	“Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp, <b>lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b> và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ”.	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
5	Điều 14.1	“Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty”.	“Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty, <b>trừ trường hợp các vấn đề phải được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên được quy định tại Điều Lệ</b> ”.	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp.
6	Điều 17.2	“Phiếu bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị được Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông in sẵn với danh sách các ứng cử viên sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công Ty. Phiếu bầu có ghi tên cổ đông/người đại diện cổ đông, tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Hội Đồng Quản Trị, danh sách các ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào Hội Đồng Quản Trị; và có đóng dấu treo của Công Ty”.	“Phiếu bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị được Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông in sẵn và được đóng dấu treo của Công Ty. Phiếu bầu có ghi tên cổ đông/người đại diện cổ đông, <b>mã số thẻ</b> , tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, <b>số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị cần bầu, tổng số phiếu bầu (đã được xác định bằng cách nhân tổng số cổ phần có quyền biểu quyết với số thành viên được bầu vào Hội Đồng Quản Trị)</b> , danh sách các ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào Hội Đồng Quản Trị (được sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt)”.	Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.
7	Điều 17.3	Chưa được quy định.	“b. Phiếu bầu không có đầy đủ thông tin, chữ ký của cổ đông/người đại diện hợp pháp của cổ đông”.	Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.

8	Điều 21.2	“...Việc thảo luận giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được xem là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là <b>địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp</b> ”.	“...Việc thảo luận giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được xem là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là <b>địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp</b> ”.	Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.
9	Điều 25.1	“Các bản sao hoặc trích sao biên bản các nghị quyết Hội Đồng Quản Trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền ký, đóng dấu và chỉ lưu hành trong nội bộ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 dưới đây hoặc trường hợp Hội Đồng Quản Trị có quyết định cụ thể khác...”	“Các bản sao hoặc trích sao biên bản các nghị quyết Hội Đồng Quản Trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị được ủy quyền ký, đóng dấu và chỉ lưu hành trong nội bộ Công Ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 dưới đây hoặc trường hợp Hội Đồng Quản Trị có quyết định cụ thể khác <b>hoặc phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin...</b> ”	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Thông Tư 96/2020/TT-BTC.
10	Điều 42.1	“Tổng Giám Đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với <b>thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác</b> hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật và Điều Lệ”.	“Tổng Giám Đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Tổng Giám Đốc hoặc với những người có liên quan của Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật và Điều Lệ”.	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Nghị Định 155/2020/NĐ-CP.

11	Điều 42.2	<p>“2. ..., Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty mà <b>thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát</b>, Tổng Giám Đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>b. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó người có liên quan của <b>thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát</b>, Tổng Giám Đốc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn”.</p>	<p>“2. ..., Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty mà Tổng Giám Đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>b. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó người có liên quan của Tổng Giám Đốc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn”.</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Nghị Định 155/2020/NĐ-CP.
12	Điều 46.2	<p>“Người phụ trách quản trị Công Ty đảm nhận và thực hiện công việc <b>theo thời hạn của Hợp đồng lao động ký kết với Công Ty và cho đến khi Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ mới bổ nhiệm/tuyển dụng người khác thay thế</b>”.</p>	<p>“Người phụ trách quản trị Công Ty đảm nhận và thực hiện công việc <b>cho đến khi Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ mới bổ nhiệm/tuyển dụng người khác thay thế và/hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với Hợp đồng lao động ký kết với Công Ty</b>”.</p>	Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.

**Ghi chú:** Ngoài các nội dung được liệt kê như trên, các sửa đổi, bổ sung khác về cách thức bố trí, cấu trúc, câu từ và dẫn chiếu trong Quy Chế Quản Trị 2023 chỉ nhằm mục đích bảo đảm rõ ràng, thống nhất về hình thức toàn bộ văn bản, không thay đổi nội dung, ý nghĩa so với Quy Chế Quản Trị 2022.